

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[illegible]

| CÔNG KHAI DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐANG KÝ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026 (GIAO VIÊN) |                      |                     |            |                    |                                       |                                   |                                                |                 |                  |                                                         |                                    |                                                                   |                                              |            |             |                              |                                    |                                       |                    |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------|-------------|------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|------------------------------|--|
| (Mọi ý kiến sẽ được tổ chức tổng hợp trong cuộc họp cơ quan sáng ngày 4/8/2026)                       |                      |                     |            |                    |                                       |                                   |                                                |                 |                  |                                                         |                                    |                                                                   |                                              |            |             |                              |                                    |                                       |                    |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
| Stt                                                                                                   | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |            | Chức vụ, chức danh | Đơn vị                                | Trình độ chuyên môn               | Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề | Ngày tuyển dụng | Thời gian tập sự | Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương) | Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ | Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng | Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ |            |             |                              | Đang ký thăng hạng                 |                                       |                    |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  | Thành tích                                      |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 | Ghi chú                      |  |
|                                                                                                       |                      | Nam                 | Nữ         |                    |                                       |                                   |                                                |                 |                  |                                                         |                                    |                                                                   | Mã số                                        | Bậc lương  | Hệ số lương | Ngày tính năng lương lần sau | Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng | Mã số                                 | Hiện đang chờ loại | Danh hiệu sinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân..... | Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước | Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | Danh hiệu Chiến sĩ thi cấp tỉnh | Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thời thường đặt viết, chuyển đổi, hằng năm) | Bằng khen của Bộ, ban, ngành trung ương | Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh (thời thường đặt viết, chuyển đổi, phong trào) | Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở | Ghiây khen của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, phường | Ghiây khen của Thủ trưởng Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (khen thưởng thành tích công trạng) | Giao viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh | Giao viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh | Đạt giải trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh | Thành tích khác |                              |  |
| 21                                                                                                    | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh   |                     | 21/1/1982  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Thạc sĩ Toán                      | Giáo viên trung học phổ thông                  | 30/6/2020       | 12               | 11                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 4           | 3,33                         | 1/8/2024                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   | 1                                | 2                                               |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
| 22                                                                                                    | Hồ Tuấn Lai          | 29/9/1982           |            | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 13                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/3/2024                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   | 1                                | 2                                               |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
| 23                                                                                                    | Phạm Thị Kim Liên    |                     | 20/3/1979  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân Lịch sử                   | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/2/2024                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   | 1                                | 1                                               |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
| 24                                                                                                    | Phạm Thị Thủy        |                     | 6/1/1985   | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân Tin học                   | Giáo viên trung học phổ thông                  | 8/10/2010       | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/4/2026                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   | 1                                | 1                                               |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           |                                                    |                 |                              |  |
| 25                                                                                                    | Nguyễn Văn Minh      |                     | 26/7/1967  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Địa lí            | Giáo viên trung học phổ thông                  | 18/8/1990       | 16               | 18                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 9           | 4,98                         |                                    | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  | 3                                               | 9                                                                                                                                                                   |                                                              | 1                                                         |                                                    |                 | 01.9.2025 nâng vượt khung 9% |  |
| 26                                                                                                    | Trần Thị Nguyệt      |                     | 26/10/1978 | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Tiếng Anh         | Giáo viên trung học phổ thông                  | 30/10/2001      | 12               | 23                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 9           | 4,98                         | 1/11/2025                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 | 4                                                                                                                                                                   |                                                              | 1                                                         |                                                    |                 |                              |  |
| 27                                                                                                    | Nguyễn Thị Kim Mỹ    |                     | 6/7/1980   | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Tiếng Anh         | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 21                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 8           | 4,65                         | 1/4/2026                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 | 1                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 28                                                                                                    | Trần Thị Trang       |                     | 19/3/1987  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Vật lí            | Giáo viên trung học phổ thông                  | 9/9/2010        | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 20/3/2026                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 | 1                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 29                                                                                                    | Nguyễn Tuấn Anh      |                     | 11/5/1986  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Thạc sĩ Toán                      | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 13                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/11/2025                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 | 1                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 30                                                                                                    | Phạm Thị Bằng        |                     | 15/2/1976  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Ngữ văn           | Giáo viên trung học phổ thông                  | 25/9/2001       | 12               | 23                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 8           | 4,65                         | 1/10/2023                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 31                                                                                                    | Nguyễn Thị Thủy Linh |                     | 16/8/1977  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân Tiếng Anh                 | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/11/2025                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 32                                                                                                    | Lê Thị Nhung         |                     | 7/6/1985   | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Toán              | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/3/2025                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 33                                                                                                    | Nguyễn Thị Lê Na     |                     | 15/9/1986  | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân Hóa học                   | Giáo viên trung học phổ thông                  | 28/8/2009       | 12               | 15                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/10/2025                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 34                                                                                                    | Hà Văn Tiếp          |                     | 18/12/1984 | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Hóa học           | Giáo viên trung học phổ thông                  | 1/7/2011        | 12               | 14                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 6           | 3,99                         | 1/3/2025                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |
| 35                                                                                                    | Hoàng Tân Khánh      |                     | 2/9/1973   | Giáo viên          | Trường Trung học phổ thông Hùng Vương | Cử nhân sư phạm Ngữ văn           | Giáo viên trung học phổ thông                  | 9/2/2001        | 12               | 24                                                      | 9/5/2022                           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                           | Giáo viên trung học phổ thông hạng III       | V.07.05.15 | 8           | 4,65                         | 18/2/2026                          | Giáo viên trung học phổ thông hạng II | V.07.05.14         |                                                                       |                                               |                                      |                                   |                                 |                                                                                  |                                         |                                                                                   |                                  |                                                 |                                                                                                                                                                     |                                                              |                                                           | 1                                                  |                 |                              |  |